

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH HB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 17-04-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH HB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Kiều Thị Hồng Thủy** – Phó trưởng phòng, Phòng giáo dục và đào tạo huyện CP và bà **Nguyễn Thanh Hương** – Phó chủ tịch, Hội nông dân huyện CP.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh HB tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện CP, tỉnh HB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Tiến V**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày: 24/08/2002;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố HB, tỉnh HB.

Căn cước công dân số: 017202007117 do Cục CSQLTTXH cấp ngày 19/10/2023;

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố đẻ: Nguyễn Tiến Hải, sinh năm 1962;

Họ tên mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1962;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự : Không;

Nhân thân: Ngày 12/10/2018 bị Công an phường Chăm Mát, thành phố HB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức cảnh cáo.

Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 67/2020/HS-ST); ngày 03/9/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố HB (tạm giam trong vụ án khác), được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Họ tên: **Huỳnh Trung Ph**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày: 02/10/2005 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 21/8/2023 là 17 tuổi 10 tháng 12 ngày; ngày thực hiện hành vi phạm tội 19/9/2023 là 17 tuổi 11 tháng 14 ngày);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Thống Nhất, thành phố HB, tỉnh HB.

Căn cước công dân số: 017205003852 do Cục CSQTXXH cấp ngày 21/08/2021;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố đẻ: Huỳnh Trung Chiến, sinh năm 1976;

Họ tên mẹ đẻ: Hồ Thị Quý, sinh năm 1985; ;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố HB (tạm giam trong vụ án khác), được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Những người tham gia tố tụng:**

1. Bị hại:

- Anh Trần Hương Gi, sinh năm 1982 (vắng mặt không lý do);

Nơi thường trú: Khu 1, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB;

- Anh Vương Đình Th, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi thường trú: Khu 1, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB;

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Hà L, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi thường trú: Khu 1, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB;

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi thường trú: Tổ 07, phường Thống Nhất, thành phố HB, tỉnh HB;

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi thường trú: Tổ 05, phường Tân Hòa, thành phố HB, tỉnh HB;

- Ông Huỳnh Trung Ch, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi thường trú: SN 34, ngõ 808 đường An Dương Vương, tổ 2, phường Thống Nhất, thành phố HB, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20h30' ngày 21/8/2023, Nguyễn Tiến V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu sơn trắng, BKS 29H1-568.68 đến nhà

Huỳnh Trung Ph và đón Ph đi cùng với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến 21h30 phút cùng ngày, khi đến khu vực thị trấn CP, huyện CP, phát hiện tại cửa nhà anh Vương Đình Th có dựng 01 (Một) chiếc xe mô tô loại 50 phân khối, màu sơn xanh, bạc BKS 28FZ-206.17; quan sát không có ai trông coi V và Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V điều khiển xe máy lại gần và trực tiếp đi vào chỗ để xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản còn Ph điều khiển xe AirBlade đứng ngoài để cảnh giới. V đến gần thấy xe không có chìa khóa cắm ở ổ khóa và không khóa cổ, không khóa càng, V dắt xe ra ngoài còn Ph điều khiển xe AirBlade đến gần. V ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp còn Ph dùng chân đẩy xe V điều khiển đi về nhà Vũ tại tổ 04, phường Thống Nhất, thành phố HB cất xe. Ngày hôm sau cả hai đem xe mô tô đã trộm cắp đi bán tại một cửa hàng thu mua sắt vụn trên đường Trần Hưng Đạo, phường Quỳnh Lâm, thành phố HB với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), số tiền bán được V và Ph chia nhau mỗi người 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20h00 phút ngày 19/9/2023, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu sơn trắng, BKS 29H1-568.68 đến nhà Ph đón đi với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến 21h30 phút cùng ngày, Ph và V đi đến khu vực quán cà phê Tím thuộc khu 01, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB, V và Ph phát hiện tại cửa quán dựng 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đỏ đen BKS 29P1-338.29. Quan sát không có ai trông coi V và Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp. V nói với Ph chờ bên ngoài để V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi đến gần V thấy chiếc xe vẫn còn chìa khóa cắm trong ổ khóa V dắt xe ra đường, nổ máy đi về hướng thành phố HB, Ph điều khiển xe AirBlade đi theo sau. Cả hai đi về nhà V cất giấu chiếc xe mô tô đã trộm cắp được. Ngày hôm sau V và Ph cùng mang chiếc xe mô tô đã trộm cắp đi bán tại một cửa hàng thu mua sắt vụn trên đường Quốc lộ 6, thuộc phường Thống Nhất, thành phố HB với số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), Vũ và Phúc chia nhau mỗi người 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài trong tố tụng hình sự số: 25/KL-HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CP kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại RSX, màu sơn đỏ đen, BKS 29P1-338.29, số khung 5255DY037599, số máy JC52E6104471, xe cũ đã qua sử dụng, có tổng giá trị 6.500.000Đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kết luận định giá tài trong tố tụng hình sự số: 27/KL-HĐĐG ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CP kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VICTORYA số loại CX, màu sơn xanh bạc, BKS 28FZ-206.17, số khung RL9BCB3UMMBL03882, số máy VBL139FMBT8303882, xe cũ đã qua sử dụng, có tổng giá trị 5.200.000Đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Cáo trạng số: 03/CT-VKSCP ngày 06/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố Nguyễn Tiến V và Huỳnh Trung Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố. Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Vương Đình Th yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo giá trị đã định giá là 5.200.000Đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*). Phía gia đình bị cáo Ph đã bồi thường cho anh Th số tiền 1.000.000Đ (*Một triệu đồng*). Đối với số tiền còn lại đề nghị buộc các bị cáo và gia đình tiếp tục bồi thường đồng thời xử lý nghiêm khắc về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Trung Ch xác nhận đã bồi thường thay cho bị cáo Phúc số tiền 1.000.000Đ (*Một triệu đồng*) cho bị hại (anh Th), anh Ch không yêu cầu Ph phải hoàn trả số tiền nêu trên.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt: anh Trần Hương Gi, bà Đỗ Thị M, bà Nguyễn Thị Nga bà Trần Thị Hà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Tiến V và Huỳnh Trung Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đối với bị cáo Huỳnh Trung Ph Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm (g,o) khoản 1 Điều 52; điểm (s) khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 BLHS đối với Nguyễn Tiến V; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm (g) khoản 1 Điều 52; điểm (b, s) khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 101 BLHS đối với Huỳnh Trung Ph. Đề nghị xử phạt Nguyễn Tiến V từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Huỳnh Trung Ph từ 06 đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; buộc các bị cáo bồi thường dân sự cho bị hại; trả lại giấy tờ và xe mô tô BKS 29P1-338.29 cho bà Trần Thị Hà L; trả lại giấy tờ xe mô tô 28FZ - 206.17 cho ông Vương Đình Th; truy thu số tiền 900.000Đ từ các bị cáo; các bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngày 01/4/2024 Tòa mở phiên tòa lần 1, người bị hại anh Trần Hương Gi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hà L, bà Đỗ Thị M, bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt; HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo theo luật định.

Ngày 17/4/2024 mở phiên tòa lần 2 anh Gi, bà L, bà Ng, bà M tiếp tục vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên không có ý kiến; HĐXX thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại, không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của các bị cáo, tính chất mức độ hành vi:

[3.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy có đủ cơ sở xác định: Lần thứ nhất, ngày 21/08/2023 lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORYA, màu sơn xanh bạc, BKS 28FZ-206.17 trị giá 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) của anh Vương Đình Th tại khu 1, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB. Lần thứ hai, ngày 19/9/2023 các bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, BKS 29P1-338.29 trị giá 6.500.000Đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Trần Hương Giang tại khu 1, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh HB. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 11.700.000Đ (*Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 03/CT-VKSCP ngày 06/03/2024 là có căn cứ.

[3.2] Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ nên đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc và có mức án tương xứng để răn đe các bị cáo đồng thời giáo dục phòng ngừa chung.

[3.3] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, cần phân tích vai trò, mức độ tham gia để cá thể hóa hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với từng bị cáo. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Ph, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, cất giấu tài sản trộm cắp, cùng đi tiêu thụ và hưởng lợi ½ tiền bán tài sản trộm cắp nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ph tiếp nhận ý chí cùng đi trộm cắp tài sản, đứng bên ngoài cảnh giới, cùng đi tiêu thụ và được hưởng lợi ½ tiền bán tài sản trộm cắp nên giữ vai trò thứ yếu giúp sức trong vụ án. Do vậy mức hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự áp dụng đối với bị cáo V cao hơn bị cáo Ph.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với Nguyễn Tiến V: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị TAND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà vẫn liên tục phạm tội cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo là người rủ rê bị cáo Phúc 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi bị cáo Phúc chưa đủ 18 tuổi, do vậy bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo điểm (g,o) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Huỳnh Trung Ph: Trong vụ án này Phúc đã cùng Vũ 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm (g) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, gia đình bị cáo đã tích cực “*tự nguyện bồi thường thiệt hại*” cho bị hại quy định tại điểm (b, s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; thân nhân bị cáo (ông nội) là người có công trong kháng chiến theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm Huỳnh Trung Ph chưa đủ 18 tuổi, do vậy bị cáo được áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo Điều 91 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Xét, các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn trắng, BKS 29H1-568.68. V và Ph sử dụng làm phương tiện di chuyển tìm tài sản trộm cắp, đã được Công an thành phố HB thu giữ và xử lý trong vụ án khác, Tòa không đề cập xử lý.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung 5255DY037599, số máy JC52E6104471, xe cũ đã qua sử dụng; theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 034035 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/01/2014, chiếc xe có BKS 29P1-338.29, khi thu giữ chiếc xe đeo BKS 29P3-338.29. Tại Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB kết luận: số khung, số máy của xe mô tô không bị đục xóa, sửa chữa, số khung số máy hiện tại là số nguyên thủy trên xe. Chiếc xe nêu trên thuộc sở hữu của anh Trần Thanh Hoàn, anh Hoàn ủy quyền cho bà Trần Thị Hà Liên (là mẹ đẻ) quản lý sử dụng. Bị hại

anh Trần Hương Giang là người được bà L giao chiếc xe mô tô Wave RSX, BKS 29P1-338.29 sử dụng. Trong thời gian anh Gi sử dụng chiếc xe đã bị các bị cáo trộm cắp. Anh Gi đề nghị trả xe cho bà L, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Bà Trần Thị Hà L đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen có BKS 29P1-338.29, không yêu cầu anh Giang và các bị cáo bồi thường gì. Xét đây là tài sản bà L đang quản lý sử dụng hợp pháp, qua xác minh không phải là vật chứng trong vụ án khác, do vậy cần trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho bà L theo quy định tại Điều 48 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS.

[6.3] Đối với biển kiểm soát số 29P3-338.29 tại thời điểm thu giữ đeo trên xe mô tô Wave RSX, có số khung 5255DY037599, số máy JC52E6104471; tại Kết luận giám định số 484/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB kết luận: Biển kiểm soát 29P3-338.29 có đặc điểm không giống với biển kiểm soát của Công an TP Hà Nội cấp (bút lục 92). Như vậy đây là biển số không được phép lưu hành, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS.

[6.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, màu sơn xanh bạc, BKS 29FZ-206.17, số khung RL9BCB3UMMBL03882, số máy VBL139FMBT8303882, chị Nguyễn Thị Nga đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy tìm đồ vật để truy tìm chiếc xe mô tô trên, nhưng chưa tìm được. Do vậy chưa có cơ sở đề cập giải quyết.

Trả lại cho anh Th 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thu giữ trong quá trình điều tra.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Vương Đình Th đề nghị các bị cáo phải bồi thường đối với chiếc xe đã bị mất theo giá trị tại Kết luận định giá tài sản. Xét yêu cầu bồi thường của anh Th là hợp pháp do vậy cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Th. Tuy nhiên việc bồi thường thiệt hại cần xem xét vai trò tương ứng của từng bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo V giữ vai trò chính do vậy mức tiền bồi thường cao hơn bị cáo Ph; cụ thể buộc bị cáo V phải bồi thường số tiền 3.400.000Đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*), bị cáo Ph phải bồi thường 1.800.000Đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) cho anh Th theo quy định tại Điều 48 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS, Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Phía gia đình bị cáo Ph đã bồi thường cho anh Thụ 1.000.000Đ (*Một triệu đồng*), bị cáo Ph còn phải bồi thường tiếp cho anh Th số tiền 800.000Đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị M đã mua lại chiếc xe mô tô Wave RSX BKS 29P1-338.29 với số tiền 900.000Đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/3/2024 bà M xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên. Việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường là sự tự nguyện của bà M nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000Đ (*Một triệu đồng*) ông Huỳnh Trung Ch đã bồi thường cho anh Th thay bị cáo Ph. Anh Ch không yêu cầu Ph hoàn trả nên Tòa chấp nhận sự tự nguyện của anh Ch.

Về số tiền các bị cáo bán 02 chiếc xe: Chiếc xe BKS 29FZ-206.17, không thu hồi được, HĐXX đã buộc các bị cáo liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, do vậy không truy thu đối với số tiền 700.000Đ. Chiếc xe mô tô Wave RSX BKS 29P1-338.29 đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu do vậy cần truy thu đối với số tiền 900.000Đ từ các bị cáo để sung công quỹ nhà nước theo Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS.

[8] Về các vấn đề khác: Bà Đỗ Thị M và bà Nguyễn Thị Ng là những người mua lại xe mô tô do các bị cáo trộm cắp. Xét khi mua bà M, bà Ng đều không biết đây là tài sản trộm cắp do vậy cơ quan công an không xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với việc các bị cáo khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố HB, huyện Kim Bôi, huyện Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ đã thực hiện điều tra theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 DVD ghi hình tổng cung các bị cáo lưu trong hồ sơ vụ án, đây là các tài liệu chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Ph thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm (g, o) khoản 1 Điều 52; điểm (s) khoản 1, Điều 51, Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tiến Vũ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm (g) khoản 1 Điều 52; điểm (b, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 58, 91, 101 Bộ luật hình sự đối với Huỳnh Trung Ph.

Tuyên bố: Nguyễn Tiến V và Huỳnh Trung Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Tiến V 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt: Huỳnh Trung Ph 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

2.1. Buộc Nguyễn Tiến V, Huỳnh Trung Ph liên đới bồi thường cho anh Vương Đình Th, cụ thể:

Buộc Nguyễn Tiến V bồi thường cho anh Th số tiền 3.400.000Đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Buộc Huỳnh Trung Ph bồi thường cho anh Th số tiền 1.800.000Đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), đã bồi thường số tiền 1.000.000Đ (*Một triệu đồng*), còn phải bồi thường tiếp số tiền 800.000Đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

2.2. Tuyên trả lại cho anh Th 01 (*Một*) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 28 005257 do Công an tỉnh HB cấp ngày 11/6/2021 hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

2.3. Tuyên trả lại cho bà Trần Thị Hà L 01 (*Một*) mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen, số khung 5255DY037599, số máy JC52E6104471, xe cũ đã qua sử dụng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP. Trả lại cho bà L 01 (*Một*) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 034035 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/01/2014 hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

2.4. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) Biên kiểm soát số 29P3-338.29 hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

2.5. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước từ Nguyễn Tiến V, Huỳnh Trung Ph mỗi người số tiền 450.000Đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu các bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu các bị cáo chậm thi hành thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Tiến V phải nộp 200.000Đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho Huỳnh Trung Ph.

4. Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng kể từ ngày tuyên án; cũng trong thời hạn trên bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB (P7);
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện CP;
- UBND phường Thống Nhất, TP HB;
- Người bị kết án;
- Bị hại; Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thùy Linh